TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/DS-ST
Ngày: 26-10-2021
V/v "Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN,TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vân

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1.Ông Nguyễn Lâm Giang

2.Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Nam- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 26 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST-DS ngày 18/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST-DS ngày 06/7/2021; Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 48/2021/TB-TA ngày 06/8/2021; Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 53/2021/TB-TA ngày 26/8/2021; Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 62/2021/TB-TA ngày 17/9/2021; Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa số 65/2021/TB-TA ngày 29/9/2021giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** *Chị Vương A, sinh năm 1975 (có mặt)*

Nơi cư trú: Số nhà 32, phố Tiến Thắng, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn:*** *Anh Nguyễn Ngọc Hải, sinh năm 1982 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Tổ dân phố C Thịnh, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Ngọc Hải:***

+ Anh Hoàng Mạnh C (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 29, Lô 5, khu đô thị Xuân Phương Residence, đường Trịnh Văn Bô, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Tầng 7, số 26A1, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Ngọc Hải:*** *Luật sư Đặng Văn T- Công ty luật TNHH T Minh- Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, địa chỉ: Tầng 7, số 26A1, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (vắng mặt).*

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Đinh Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố C Thịnh, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 32, phố Tiến Thắng, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nam C, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người đại diện theo ủy quyền của chị Vương A, anh Phạm Xuân H:*** *Chị Trần Thị H, sinh năm 1973 (có mặt khi xét xử, có đơn xin vắng mặt khi tuyên án)*

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tiến Trại, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 18/11/2019 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản H giải nguyên đơn chị Vương A trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Ngọc Hải, chị Đinh Thị H không có mối quan hệ gì, chỉ có quen biết nhau. Ngày 18/4/2019 dương lịch tức ngày 13/3/2019 âm lịch chị có cho vợ cH anh Hải, chị H ở thôn C Thịnh (nay là tổ dân phố C Thịnh), xã Nhã Nam (nay là thị trấn Nhã Nam), huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang vay số tiền là 2.270.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng), hai bên thỏa thuận miệng lãi suất không ghi vào giấy biên nhận vay tiền. Trong giấy biên nhận vay tiền có ghi là hẹn trả là ngày 18/5/2019. Số tiền này chị trực tiếp giao cho anh Hải nhận bằng hình thức giao tiền mặt tại gia đình nhà chị ở phố Tiến Thắng, thị trấn Nhã Nam, chị H vợ anh Hải có biết việc vay tiền trên. Anh Hải là người viết và ký vào giấy biên nhận vay tiền. Chị khẳng định toàn bộ chữ viết và chữ ký Hải và Nguyễn Ngọc Hải trong giấy biên nhận vay tiền ngày 18/4/2019 là chữ viết và chữ ký của anh Hải. Khi lập giấy biên nhận vay tiền ngày 18/4/2019 chỉ có chị và anh Hải, ngoài ra không có ai khác. Khi anh Hải vay số tiền trên có nói với chị là mục đích để kinh doanh đất, ô tô để phát triển kinh tế gia đình, chị cho anh vợ cH anh Hải vay số tiền trên thì trước khi cho vay chị có nói với cH chị biết việc này, việc vay của anh Hải số tiền trên thì chị Đinh Thị H là vợ anh Hải cũng biết. Chị xác định khoản vay nợ trên là nợ chung của vợ cH anh Hải, chị H. Khoản tiền cho vợ cH anh Hải vay là tiền chung của vợ cH chị. Nay chị yêu cầu vợ cH anh Hải, chị H trả vợ cH chị số tiền đã vay là 2.270.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng) tiền gốc theo giấy biên nhận vay tiền 18/4/2019. Chị yêu cầu vợ cH anh Hải, chị H trả cho vợ cH chị tiền lãi theo quy định của pháp luật 10%/năm kể từ ngày 18/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Vương A có mặt trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và chị ủy quyền cho chị Trần Thị H trình bày tại phiên tòa.

Tại phiên tòa chị Trần Thị H ủy quyền cho chị Vương A trình bày: Chị nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A, chị A xác nhận ngày 17/7/2019 có việc anh Hải chuyển trả vào tài khoản của chị số tiền 250.000.000 đồng là anh Hải trả chị vào mã vay 300.000.000 đồng ngày 06/8/2018 mà chị A đã nộp tại phiên tòa không liên quan gì đến mã vay của anh Hải ngày 18/4/2019 số tiền 2.270.000.000 đồng, mã vay này anh Hải chưa trả cho chị A được khoản tiền gốc và lãi nào.

** Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Ngọc Hải là anh Nguyễn Huy T tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, văn bản ý kiến trình bày:*

Khi xác lập giấy biên nhận vay tiền ngày 18/4/2019 chỉ có anh Nguyễn Ngọc Hải và chị Vương A xác lập với nhau. Việc lập ra giấy biên nhận vay tiền là một mình anh Nguyễn Ngọc Hải viết vào giấy biên nhận vay tiền dưới chứng kiến của chị Vương A. Tuy nhiên, giấy biên nhận có xuất hiện tên của chị Đinh Thị H là vợ của anh Nguyễn Ngọc Hải. Phần chữ viết có tên của chị Định Thị H được anh Hải xác nhận là không phải chữ viết của mình và cũng không phải chữ viết của chị H. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giám định lại giấy vay tiền ngày 18/4/2019. Về khoản nợ của anh Nguyễn Ngọc Hải với chị Vương A được xác nhận tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng và phần còn lại là phần lãi mà chị Vương A đã tính cộng dồn lại. Đồng thời anh Nguyễn Ngọc Hải đã thanh toán một phần số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng cho chị Vương A bằng việc chuyển vào tài khoản của chị A. Nay nguyên đơn chị Vương A khởi kiện yêu cầu vợ cH anh Hải, chị H trả số tiền đã vay 2.270.000.000 đồng tiền gốc theo giấy biên nhận vay tiền ngày 18/4/2019 và phải chịu tiền lãi từ ngày 18/5/2019 theo quy định pháp luật thì anh không đồng ý với lý do thời điểm vay tiền, anh Hải đã thanh toán số tiền rất nhiều rồi, căn cứ để chứng minh việc anh Hải đã trả nợ cho chị A nhiều lần, số tiền cụ thể anh sẽ cung cấp cho Tòa án sau. Hiện tại anh không thu thập được và cung cấp được tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Huy T có mặt trình bày: Anh T vẫn giữ nguyên đơn xin hoãn phiên tòa với lý do đề nghị giám định lại giấy biên nhận vay tiền và xuất trình tài liệu chứng cứ là đơn xin hoãn phiên tòa và bản phô tô thẻ lên tầu hỏa của luật sư T, 01 phiếu báo nợ của Ngân hàng Techcombank về việc chuyển khoản số tiền 250.000.000 đồng giữa anh Nguyễn Ngọc Hải và chị Vương A. Tại phiên tòa anh T không có ý kiến gì về việc vay trả nợ của anh Hải đối với chị A lý do anh đề nghị giám định lại khi có kết quả quả giám định lại anh mới có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị A.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Xuân H trình bày:*

Vợ anh là chị Vương A có cho anh Hải, chị Đinh Thị H vay số tiền 2.270.000.000 đồng, anh có biết việc này. Số tiền chị Vương A cho anh Hải vay là tiền chung của vợ cH anh, nay chị Vương A yêu cầu anh Hải, chị Đinh Thị H phải trả nợ cho vợ cH anh thì anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của vợ anh. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa anh Phạm Xuân H vắng mặt có ủy quyền cho chị Trần Thị H. Chị H có mặt trình bày: Chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A, ngoài ra chị không có ý kiến gì khác.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc Hải; Người đại diện theo ủy quyền của anh Hải là anh Hoàng Mạnh C; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị H, ông Nguyễn Quang H: Tòa án đã tiến hành giao, gửi các văn bản tố tụng cho anh Hải, anh C, chị Đinh Thị H, ông H nhưng tại các buổi làm việc, H giải của Tòa án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng những người trên đều vắng mặt và không có ý kiến gì về việc khởi kiện của chị Vương A và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Ngọc Hải, anh Hoàng Mạnh C, chị Đinh Thị H, ông Nguyễn Quang H vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vương A, người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Trần Thị H chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh Hải; Người đại diện theo ủy quyền của anh Hải là anh C, anh T; ; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn luật sư T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị H, ông H không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương A, buộc anh Hải, chị H phải trả cho chị A số tiền nợ gốc là 2.270.000.000 đồng và tiền lãi là 553.627.000 đồng.

Về chi phí giám định, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Ngọc Hải, do bị đơn anh Hải có nơi cư trú: Tổ dân phố C Thịnh, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

- Bị đơn anh Hải; Người đại diện theo ủy quyền của anh Hải là anh C; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Hải là luật sư T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị H, ông H đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người trên.

- Tại phiên tòa anh T có mặt vẫn giữ nguyên đơn xin hoãn phiên tòa với lý do đề nghị giám định lại chữ viết trong giấy biên nhận vay tiền và từ ngày 10/10/2021 anh có mặt tại thôn Chi Hồ, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh theo văn bản số 3886/SYT-NVY về việc rà soát, áp dụng biện pháp phòng chống dịch đối với người đến về Bắc Giang anh sẽ bị cách ly tập trung 14 ngày nên anh không thể tham gia phiên tòa ngày 25/10/2021.

- Tại phiên tòa luật sư T có đơn xin hoãn phiên tòa với lý đi công tác Bình Thuận về Hà Nội từ ngày 21/10/2021 phải cách ly 7 ngày theo quy định.

- Về đề nghị tạm ngừng phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh T với lý do: Cần xác minh xem xét giấy biên nhận vay tiền đề ngày 06/8/2018 số tiền 300.000.000 đồng của nguyên đơn xuất trình và đại diện theo ủy quyền của bị đơn xuất trình phiếu báo nợ chuyển khoản số tiền 250.000.000 đồng giữa anh Nguyễn Ngọc Hải và chị Vương A.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nội dung đề nghị giám định lại của anh T: Ngày 29/9/2020 anh Nguyễn Huy T có đơn đề nghị giám định lại tại Viện khoa học hình sự- Bộ Công an cho rằng kết luận giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang không khách quan kèm theo đơn đề nghị giám định lại không có tài liệu chứng cứ gì kèm theo. Ngày 12/01/2021 Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định lại tại Viện khoa học hình sự- Bộ Công an. Ngày 24/3/2021 Tòa án nhận được Công văn số 168/C09-P5 ngày 26/01/2021 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an về việc thông báo từ chối tiến hành giám định theo Quyết định trưng cầu. Tòa án thông báo cho anh Nguyễn Huy T công văn của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an về việc từ chối giám định. Ngày 17/5/2021 Tòa án nhận được đơn đề nghị giám định lại của anh Nguyễn Huy T đề nghị giám định tại Phòng giám định kỹ thuật hình sự- Bộ Quốc phòng. Tại Khoản 5 Điều 102 của Bộ luật tố tụng dân sự có quy định: *"....5. Việc giám định lại được thực hiện trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác, có vi phạm pháp luật hoặc trong trường hợp đặc biệt theo quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao theo quy định của Luật giám định tư pháp"*. Đối chiếu với quy định trên thì đơn đề nghị giám định lại của anh Nguyễn Huy T không thuộc trường hợp giám định lại theo quy định của pháp luật và nội dung này đã được trả lời tại Thông báo số 01/TB-TA ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên. Nên tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn đề nghị giám định lại Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để xem xét theo quy định của pháp luật.

Về nội dung anh T trình bày có mặt tại thôn thôn Chi Hồ, xã Tân Chi, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh thì thấy ngày 16/3/2021 Tòa án có nhận được đơn đề nghị của anh về thay đổi địa chỉ nhận văn bản tố tụng là Tầng 7, số 26A1, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ

Đình 2, quận Nam Từ Niêm, thành phố Hà Nội. Tại phiên tòa hôm nay anh T có mặt.Vụ án này Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh là người nhiều lần có đơn đề nghị hoãn phiên tòa với lý do anh đang ở Hà Nội vùng dịch covid không thể về tham gia phiên tòa xét xử được. Tòa án đã nhiều lần ra Thông báo thay đổi thời gian tiếp tục phiên tòa, đến nay Hà Nội hết dịch anh lấy lý do anh ở huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh không thể về tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xem xét lý do của anh T thì thấy hiện nay Hà Nội và Bắc Ninh không phải là địa phương áp dụng theo chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ về phòng chống dịch covid, tại phiên tòa anh T có mặt, luật sư T xin hoãn phiên tòa nhưng kèm theo đơn xin hoãn không có tài liệu chứng cứ kèm theo về việc cách ly theo quy định. Do đó, lý do xin hoãn phiên tòa của anhT, luật sư T là không có căn cứ để chấp nhận, có dấu hiệu gây khó khăn kéo dài trong việc giải quyết xét xử vụ án của Tòa án. Mặt khác, Tòa án đã tống đạt, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh T, luật sư T và bị đơn anh Hải. Nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt luật sư T là đảm bảo theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đề nghị tạm ngừng phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh T với lý do: Cần xác minh xem xét giấy biên nhận vay tiền đề ngày 06/8/2018 số tiền 300.000.000 đồng của nguyên đơn xuất trình và đại diện theo ủy quyền của bị đơn xuất trình phiếu báo nợ chuyển khoản số tiền 250.000.000 đồng giữa anh Nguyễn Ngọc Hải và chị Vương A thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không xuất trình tài liệu chứng cứ, mặc dù Tòa án đã yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, việc xuất trình tại phiên tòa về việc vay nợ và số tiền chuyển khoản của các đương sự xuất trình tài liệu chứng cứ tại phiên tòa khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu có căn cứ các đương sự khởi kiện thành vụ án dân sự khác. Do vậy, đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh T tại phiên tòa, không thuộc các căn cứ của Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự để ngừng phiên tòa nên không được chấp nhận.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Vương A có đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Hải, chị Đinh Thị H phải có trách nhiệm trả số tiền gốc nợ là 2.270.000.000 đồng và tiền lãi phải trả từ ngày 18/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/10/2021 theo lãi suất quy định là 10%/năm được xác định là quan hệ "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vương A, Hội đồng xét xử thấy:

* Về nghĩa vụ trả tiền và số tiền phải trả:

Theo lời khai của nguyên đơn chị Vương A thì ngày 18/4/2019 anh Nguyễn Ngọc Hải vay của chị Vương A số tiền 2.270.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận số tiền vay 2.270.000.000 đồng, mục đích vay tiền để kinh doanh. Khi vay lãi suất thỏa thuận miệng theo lãi suất ngân hàng, thời hạn vay 01 tháng hẹn đến ngày 18/5/2019 thì trả. Nhưng đến nay, chị A đã nhiều lần đòi nhưng anh Hải không trả. Chị A xác định khi vay chỉ có mình anh Hải nhưng chị Đinh Thị H là vợ anh Hải có biết và chị A trình bày

cho anh Hải vay tiền để kinh doanh đất, mua ô tô phát triển kinh tế gia đình nên chị A xác định đây là khoản nợ chung của cả anh Hải, chị H yêu cầu anh Hải, chị H có trách nhiệm trả cho chị A, anh H số tiền còn nợ là 2.270.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật là 10% kể từ ngày 18/5/2019 đến ngày xét xử. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn anh Hải đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vương A vì thời điểm vay tiền, anh Hải đã thanh toán số tiền rất nhiều rồi, căn cứ để chứng minh việc anh Hải đã trả nợ cho chị A nhiều lần, số tiền cụ thể thì anh không cung cấp được.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ giấy biên nhận vay tiền ngày 18/04/2019 giữa bên cho vay là chị Vương A và bên vay tiền là anh Nguyễn Ngọc Hải thì giấy vay tiền thỏa thuận số tiền vay 2.270.000.000 đồng, tại phần người cho vay có chữ ký của chị Vương A, tại phần người vay chị Vương A trình bày là chữ ký của anh Hải phù hợp với trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày khi xác lập giấy biên nhận vay tiền ngày 18/4/2019 chỉ có anh Nguyễn Ngọc Hải và chị Vương A xác lập với nhau, vệc lập ra giấy biên nhận vay tiền là một mình anh Nguyễn Ngọc Hải viết vào giấy biên nhận vay tiền đồng thời phù hợp với kết luận giám định số 1307 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận chữ viết " Đinh Thị H" tại mục "Tên người vay" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Nguyễn Ngọc Hải trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với kết luận giám định đề nghị giám định lại nhưng không có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu là không chính xác. Ngoài ra, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày số tiền 2.270.000.000 đồng là tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng và phần còn lại là phần lãi mà chị Vương A đã tính cộng dồn lại nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên lời khai của anh T không có căn cứ để chấp nhận. Như vậy, xác định ngày 18/4/2019 anh Hải có vay chị A số tiền 2.270.000.000 đồng. Về việc thanh toán nợ người đại diện của bị đơn trình bày anh Hải đã trả chị A số tiền 250.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của chị A, mặt khác tại phiên tòa chị A vẫn không thừa nhận anh Hải đã trả cho chị được khoản tiền gốc và lãi nào. Anh T trình bày như vậy tại phiên tòa cung cấp được tài liệu chứng cứ là phiếu báo nợ chuyển khoản ngày 17/7/2019 giữa anh Hải và chị A. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh T không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì về việc vay trả nợ của bị đơn anh Hải. Tại phiên tòa anh T mới xuất trình tài liệu chứng cứ này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do vậy, xác định anh Hải, chị H còn nợ chị A, anh H số tiền gốc là 2.270.000.000 đồng. Chị A trình bày cho anh Hải vay tiền để kinh doanh đất, mua ô tô phát triển kinh tế gia đình, khi vay chị H có biết, đến nay chị H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị A nên cần buộc chị H có nghĩa vụ liên đới cùng anh Hải trả chị A số tiền nợ gốc là 2.270.000.000 đồng như yêu cầu của chị A là có căn cứ cần được chấp nhận.

* Về lãi suất chị Vương A yêu cầu anh Hải trả lãi suất là 10%/năm kể từ ngày 18/5/2019 thì thấy: Tại kết luận giám định chữ viết khẳng định là chữ viết trong giấy biên nhận vay tiền là chữ của anh Hải. Tại giấy biên nhận vay tiền ký kết giữa anh Hải và chị A, giữa 2 bên không thỏa thuận tiền lãi nhưng đến hạn trả nợ ghi trong giấy vay tiền ngày 18/5/2019 thì anh Hải, chị H không thanh toán tiền nợ cho chị A nên anh Hải, chị H phải chịu lãi suất theo quy định. Do vậy, yêu cầu trả lãi của nguyên đơn chị Vương A tính từ ngày 18/5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/10/2021 là 10%/năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 466; khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự.

Thời điểm từ ngày 18/5/2019 đến ngày 26/10/2021 tiền lãi là 02 năm 05 tháng 08 ngày. Cụ thể tiền lãi được tính như sau:

02 năm x 2.270.000.000 đồng x 10% + 05 tháng x 2.270.000.000 đồng x 0.83% + 08 ngày x 2.270.000.000 đồng x 0.027% = 454.000.000 đồng + 94.205.000 đồng + 4.903.000 đồng = 553.108.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà anh Hải, chị Đinh Thị H phải trả cho chị A, anh H là: 553.108.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà anh Nguyễn Ngọc Hải, chị Đinh Thị H phải trả cho chị Vương A, anh Phạm Xuân H cả gốc và lãi là 2.823.108.000 đồng. Trong đó tiền gốc là 2.270.000.000 đồng và tiền lãi là 553.108.000 đồng.

* Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2019/QĐ- BPKCTT ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên: Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giữ nguyên Quyết định nêu trên cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật và xử lý số tiền đảm bảo mà chị Vương A đã nộp theo quy định là chị Vương A được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng đã nộp bảo đảm tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Tân Yên vào ngày 19/11/2019 khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Tại phiên tòa do anh Hải vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh T có mặt và chị A, các đương sự không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án, lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[6] Về chi phí giám định: Do yêu cầu khởi kiện của chị Vương A được chấp nhận nên anh Hải, chị Đinh Thị H phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định là 3.240.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của chị Vương A được chấp nhận nên anh Nguyễn Ngọc Hải, chị Đinh Thị H phải có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 72.000.000 đồng + (2% của 823.108.000 đồng) = 72.000.000 đồng + 16.462.000 đồng = 88.462.000 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 161; Điều 162; điểm b, đ khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 469; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương A. Buộc anh Nguyễn Ngọc Hải, chị Đinh Thị H phải có nghĩa vụ trả cho chị Vương A, anh Phạm Xuân H tổng số tiền là 2.823.108.000 đồng (Hai tỷ tám trăm hai ba triệu một trăm linh tám nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 2.270.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm bẩy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 553.108.000 đồng (Năm trăm năm mươi ba triệu một trăm linh tám nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2] Về chi phí giám định:

Anh Nguyễn Ngọc Hải, chị Đinh Thị H phải chịu số tiền 3.240.000 đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận anh Nguyễn Ngọc Hải (do anh Nguyễn Huy T nộp thay) đã nộp đủ số tiền chi phí giám định.

[3] Án phí:

Anh Nguyễn Ngọc Hải và chị Đinh Thị H phải chịu 88.462.000 đồng (Tám mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Vương A số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0006072 ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

[4] Về áp dụng khẩn cấp tạm thời:

Tiếp tục giữ nguyên Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 05/2019/QĐ- BPKCTT ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên cho đến khi Bản án có hiệu lực pháp luật và chị Vương A được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) đã nộp bảo đảm tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện Tân Yên ngày 19/11/2019 khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân